

PHÂN LOẠI TRONG NGHIÊN CỨU TRỐNG ĐỒNG - MỘT NHẠC CỤ CỔ CỦA DÂN TỘC

Nguyễn Văn Hào

Viện Khảo cổ học Việt Nam
Email: haonv39@gmail.com

Ngày nhận bài: 15/5/2019
Ngày phản biện: 22/5/2019
Ngày tác giả sửa: 27/5/2019
Ngày duyệt đăng: 7/6/2019
Ngày phát hành: 21/6/2019

DOI:
<https://doi.org/10.25073/0866-773X/311>

Phân loại, cùng với sự hỗ trợ của một số phương pháp khác, như phân tích đồng vị chì của nguyên liệu chế tạo trống, phương pháp chế tạo thử (còn gọi là phương pháp thực nghiệm)... đã giúp người nghiên cứu tiếp cận tốt với trống đồng. Từ phương pháp phân loại đầu tiên của nhà khảo cổ học người Áo Fr.Heger, đã có nhiều phương án phân loại trống đồng được công bố. Hai trong số đó là phương án phân loại của Hội nghiên cứu trống đồng cổ Trung Quốc và phương án phân loại “bổ sung và hoàn thiện” trống loại I trong hệ thống phân loại của Fr.Heger áp dụng cho trống đồng Đông Sơn, song chưa thuyết phục giới nghiên cứu trống đồng Việt Nam.

Trong phạm vi bài viết này, tác giả đã phân tích những điểm bất hợp lý và thiếu tính thực tế sau quá trình nghiên cứu khá kỹ lưỡng, từ đó đưa ra một số đề xuất cho phương án phân loại trống đồng Đông Sơn.

Từ khóa: Phân loại trống đồng; Phương án phân loại; Trống Đông Sơn; Trống Điền; Trống Vạn Gia Bá.

I. Đặt vấn đề:

Phân loại, cùng với sự hỗ trợ của một số phương pháp khác, như phân tích đồng vị chì của nguyên liệu chế tạo trống, phương pháp chế tạo thử (còn gọi là phương pháp thực nghiệm)... đã giúp người nghiên cứu tiếp cận tốt với trống đồng.

Đến nay, đã có nhiều phương án phân loại trống đồng được công bố: Đầu tiên, cần phải nói đó là phương pháp phân loại của nhà khảo cổ học người Áo Fr.Heger. Phân loại của ông đã được công bố trong cuốn sách nổi tiếng “Trống kim loại cổ Đông Nam Á” năm 1902¹. Ông đã phân 165 chiếc trống mà ông biết lúc đó thành 4 loại chính và 3 loại phụ, thành một hệ thống phân loại 7 loại trống đồng của Fr.Heger. Trong lúc đó Fr.Heger đã công bố chiếc trống Gillet II (Hà Nội), một chiếc trống điển hình cho loại trống Vạn Gia Bá được phát hiện sau này. Nhưng Fr.Heger đã xếp chiếc trống Gillet II (Hà Nội) ra ngoài trống loại I, cũng như hệ thống phân loại của mình. Ngoài ra, vào thời điểm đó, khu mộ của người Điền ở Thạch Trại Sơn chưa được khai quật, cuộc khai quật ở đây chỉ được bắt đầu từ năm 1955 trở lại đây. Vì vậy, chúng ta có thể hiểu, hệ thống phân loại trống của Fr.Heger là hệ thống phát triển của trống đồng, khởi đầu (trống loại I) là trống do người Lạc Việt chế tạo. do vậy Fr.Heger đã xếp trống Gillet II ra ngoài trống loại I, vì trống đó không phải là sản phẩm của người Lạc Việt. Phương

án phân loại 165 chiếc trống của Fr.Heger đã được đồng ý các nhà nghiên cứu trống đồng đón nhận và đã có ảnh hưởng rất lớn đối với giới nghiên cứu trống đồng ngày nay.

II. Phân loại trống đồng Đông Sơn

1. Hai phương án phân loại trống đồng được giới nghiên cứu quan tâm

Mặc dù, tình hình phát hiện trống đồng hiện nay đã khác xa so với thời kỳ cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20, nhiều trống đồng được phát hiện, con số đã lên tới hàng ngàn chiếc, nhiều trường hợp đã được khai quật khoa học... và nhiều phương án phân loại đã được nêu ra. Ở đây, bài viết muốn nói tới phương án phân loại của Hội nghiên cứu trống đồng cổ Trung Quốc, phương án này đang được đồng ý các nhà nghiên cứu ở Trung Quốc và Nhật Bản ủng hộ và phương án phân loại “bổ sung và hoàn thiện” trống loại I trong hệ thống phân loại của Fr.Heger.

Trong cuốn sách lớn “Trống đồng cổ Trung Quốc” do Hội nghiên cứu trống đồng cổ Trung Quốc biên soạn, xuất bản năm 1988², các nhà nghiên cứu đã chia những chiếc trống do Trung Quốc phát hiện và những trống tặng tặng từ tại Trung Quốc thành 8 loại hình khác nhau, so với hệ thống phân loại của Fr.Heger nhiều hơn 01 loại hình. Đó là loại hình Vạn Gia Bá, với Fr.Heger, trống Hillet II là chiếc trống có đặc điểm tương tự như trống Vạn Gia Bá

¹. Fr.Heger (1902), *Trống kim loại cổ Đông Nam Á*, bản dịch, lưu tại Thư viện Viện Khảo cổ học.

². Hội nghiên cứu trống đồng cổ Trung Quốc (1988), *Trống đồng cổ Trung Quốc*, Nxb. Văn Vật.

và có thể coi đó là một tiêu bản điển hình của loại trống Vạn Gia Bá, bị xếp ra ngoài loại I, cũng như hệ thống phân loại của mình. Còn các nhà nghiên cứu ở Trung Quốc lại xếp chúng đứng đầu hệ thống phân loại và là cái gốc phát triển thành các loại hình trống trong hệ thống phân loại, trong đó trống Đông Sơn của Việt Nam là một nhánh phát triển nhất... Loại hình trống tiếp theo là loại hình Thạch Trại Sơn, chính là loại I Heger, nhưng khác loại I Heger là loại hình Thạch Trại Sơn không chỉ có trống Đông Sơn do người Lạc Việt chế tạo. Điều đó đã thể hiện phân loại của các nhà nghiên cứu ở Trung Quốc thiếu tính khoa học; ngoài ra, đối với hệ thống phân loại của Fr.Heger, các nhà nghiên cứu cũng có những điều chỉnh không lớn, tên gọi của mỗi loại được đổi thành tên của nơi phát hiện ra loại trống mà các nhà nghiên cứu gọi trống tiêu chuẩn của loại hình đó... Nhìn chung, phân loại trống đồng của các nhà nghiên cứu Trung Quốc không thoát ly khỏi phân loại của Fr.Heger.

Ở Việt Nam, nhà nghiên cứu Phạm Minh Huyền, Nguyễn Văn Huyền và Trinh Sinh, đồng tác giả của cuốn “Trống Đông Sơn” xuất bản năm 1987 đã nói: “Điều trước tiên cần phải nói là cách phân loại của Fr.Heger, chia toàn bộ (165 chiếc) trống đồng cổ ở Đông Nam Á thành 4 loại cơ bản (và 3 loại phụ - NVH) là hoàn toàn có cơ sở khoa học, chúng tôi tán thành cách phân loại này, nhưng đồng thời cũng thấy cần phải bổ sung và hoàn thiện”. Phần “bổ sung và hoàn thiện” đó chính là loại I Heger, các loại khác trong hệ thống phân loại của Fr.Heger cần được giữ nguyên.

Các tác giả đã cho rằng trống loại I Heger là loại trống có thân chia làm ba (tang trống, thân hay lưng trống và chân trống), coi đó là lý do để ghép các trống có thân chia làm ba vào trong loại I Heger. Trong khi đó, trống Gillet II có thân trống chia làm ba, nhưng Fr.Heger không xếp vào trống loại I, mà xếp ra ngoài loại I cũng như hệ thống phân loại của mình. Đây có phải là một điểm cần bổ sung để hoàn thiện loại I Heger? Với hệ thống phân loại trống Đông Sơn, mà trống Đông Sơn là trống loại I, các tác giả đã giải thích: “Chúng tôi chia toàn bộ trống Đông Sơn thành 5 nhóm A, B, C, D và Đ, gồm 22 kiểu khác nhau, trong đó 4 nhóm đầu (A, B, C và D) cơ bản gồm những trống Đông Sơn chính thống, là trống sản sinh trực tiếp của nền văn hóa Đông Sơn. Trong mỗi nhóm còn có kiểu là trống Đông Sơn phi chính thống, như kiểu A6, C5, D3 và D4, đây là những trống không sản sinh trực tiếp từ văn

hóa Đông Sơn, những chịu ảnh hưởng sâu đậm của văn hóa Đông Sơn. Toàn bộ nhóm Đ là những trống Đông Sơn sau chính thống, ra đời khi văn hóa Đông Sơn đã kết thúc về cơ bản, thể hiện rõ sự chuyển hóa sang các trống loại khác. Việc sắp xếp các trống trong từng kiểu ở đây cũng có ý nghĩa sớm muộn theo thời gian”.

Nhìn vào hệ thống phân loại của các tác giả nói ở trên, chúng ta có thể nhận ra, chuỗi 5 nhóm (A, B, C, D và Đ) là chuỗi phát triển của trống đồng Đông Sơn mở rộng, là sản phẩm của nhiều dân tộc khác nhau, mà quá trình phát triển của trống Đông Sơn do người Lạc Việt chế tạo, là rường cột của quá trình phát triển của trống Đông Sơn mở rộng, do nhiều dân tộc khác nhau chế tạo. Đồng thời, từ quá trình phát triển của trống Đông Sơn do các tác giả đưa ra, là quá trình thoái hóa của trống Đông Sơn; nhóm trống D là nhóm trống cuối cùng của quá trình đó, là trống Vạn Gia Bá do dân tộc không phải là người Lạc Việt chế tạo, mà không đợi đến nhóm Đ là nhóm trống ra đời sau khi văn hóa Đông Sơn kết thúc. Con đường đó là sản phẩm của các tác giả tạo dựng nên.

2. Thực tiễn vận dụng hệ thống “bổ sung và hoàn thiện” vào nghiên cứu sưu tập 19 chiếc trống ở Lào Cai

Để hiểu rõ hơn về hệ thống phân loại “bổ sung và hoàn thiện” của trống loại I Heger của các tác giả, chúng ta hãy xem kết quả của việc vận dụng hệ thống đó vào nghiên cứu sưu tập 19 chiếc trống ở Lào Cai do chính nhà nghiên cứu Phạm Minh Huyền thực hiện.

Về nhóm gồm 5 ngôi mộ phát hiện ở Lào Cai năm 1993. Trong bài “Một trung tâm văn minh cổ đại đầu nguồn sông Hồng ở đất Việt” đăng trên Tạp chí Khảo cổ học số 1 năm 1997, Phạm Minh Huyền đã khẳng định, 5 ngôi mộ này là mộ của văn hóa Đông Sơn và 19 chiếc trống phát hiện trong 5 ngôi mộ này “đều thuộc trống loại I Heger, tức là thuộc trống Đông Sơn”, nhưng 19 chiếc trống này có 11 trống do người thợ Đông Sơn chế tạo và gọi trống mang “phong cách Đông Sơn”, 5 trống do người Điền chế tạo và gọi là trống mang phong cách Thạch Trại Sơn, và 2 trống mang phong cách Vạn Gia Bá, được đưa đến đây từ Văn Nam (Trung Quốc), chúng đã được Phạm Minh Huyền xếp vào các kiểu khác nhau của các nhóm trống khác nhau (xem bảng dưới đây, bảng do tác giả đã lồng hai bảng phân loại, 1 trong cuốn “Trống Đông Sơn” của các tác giả và 1 trong bài báo nói ở trên).

Thế kỷ Nhóm	VII	VI	V	IV	III	II	I	O	I	II	III	IV	V
A	+1	+1	+5	+1	+5								
B							+1						
C				+2									
D						+1	+1						
Đ													

- 11 trống mang phong cách Đông Sơn được xếp vào kiểu A1, A2, A4, A5; kiểu B3 và kiểu C1.

- 05 trống mang phong cách Thạch Trại Sơn được xếp vào kiểu A6, kiểu cuối cùng của nhóm A.

- 02 trống mang phong cách Vạn Gia Bá được xếp vào kiểu D3 và D4, thuộc nhóm cuối cùng của quá trình phát triển của trống Đông Sơn chính thống.

Trước tiên, 05 ngôi mộ này là mộ của dân tộc nào? Để xác định những ngôi mộ này thuộc văn hóa nào, chủ của ngôi mộ là ai?... chủ yếu phải dựa vào đồ tùy táng để biết chúng là hiện vật của văn hóa nào. Theo nhà nghiên cứu Phạm Minh Huyền: Trong 19 trống có 11 trống do người Thổ Đông Sơn chế tạo, còn lại là do người Điền và một dân tộc nào đó chế tạo. Ngoài ra, trong đồ tùy táng còn có hàng chục chiếc chuông đồng, hàng chục chiếc kiếm sắt, đồ trang sức ngựa, nồi đồng, gương đồng và đồ bằng bạc... là hiện vật của văn hóa Điền, hiện vật của văn hóa Hán, trong đó hiện vật Hán chiếm ưu thế, không có bất kỳ hiện vật nào khác là của văn hóa Đông Sơn. Trong khu mộ của người Điền cũng có một vài ngôi mộ chôn theo 2, 3 chiếc trống đồng. Trong số trống đồng phát hiện ở đây, trống Đông Sơn do người Lạc Việt chế tác chiếm chủ yếu, đó là một đặc điểm của người Điền có chôn theo trống đồng. Với những căn cứ đó, 05 ngôi mộ ở Lào Cai năm 1993 là mộ của người Điền, của văn hóa Điền, mà không phải là mộ của văn hóa Đông Sơn, như Phạm Minh Huyền đã khẳng định. Dựa vào nội dung của bộ đồ tùy táng, những ngôi mộ này thuộc loại mộ thứ hai, có niên đại từ cuối Tây Hán đến sơ kỳ Đông Hán. Vào khoảng thời gian này, nước Điền đang lâm vào suy vong và đến sau trung kỳ Đông Hán, nước Điền hoàn toàn biến mất trong lịch sử ở Vân Nam. Sự xuất hiện của nhóm binh sĩ người Điền ở Lào Cai là một chứng cứ lịch sử cụ thể của nước Điền trong thời kỳ lịch sử này.

Trở lại với 19 chiếc trống phát hiện trong 05 ngôi mộ. Trong thực địa, chúng được phát hiện cùng trong 05 ngôi mộ, có cùng một niên đại, chứng tỏ các loại trống do ba dân tộc chế tạo lúc đó đã có một quá trình phát triển song hành với nhau. Đây là một trường hợp rất ít được phát hiện, nó có ý nghĩa quan trọng trong việc nghiên cứu quan hệ giữa ba loại trống: Trống Đông Sơn, trống Điền và trống Vạn Gia Bá. Nhưng khi chúng được xếp vào bảng phân loại “bổ sung và hoàn thiện” của các tác giả, chúng ta không đọc được thông tin có giá trị đó, đồng thời chúng đã bị phân tán đưa vào các kiểu khác nhau vào những niên đại khác nhau của quá trình phát triển của trống Đông Sơn, niên đại của chúng có được khi chúng còn ở thực địa, còn tồn tại trong 05 ngôi mộ, đã bị đẩy lên khá sớm, có trống đã bị đẩy sớm hơn đến bảy thế kỷ... Khi ở thực địa, 19 chiếc trống cùng tồn tại trong 05 ngôi mộ, nhưng khi sắp đặt chúng vào hệ thống phân loại của các

nhà nghiên cứu trống đồng lập ra, chúng trở thành những mốc phát triển trên con đường phát triển của trống Đông Sơn, một loại trống do nhiều dân tộc ở những vùng miền khác nhau cùng sáng tạo ra. Đến đây, đã có thể nói hệ thống phân loại “bổ sung và hoàn thiện” của các nhà nghiên cứu chúng ta lập ra không có cơ sở khoa học và không mang tính thực tiễn...

III. Một số đề xuất phân loại trống đồng

Đứng trước một sưu tập trống đồ sộ và đa dạng như hiện nay, khi tiếp cận với chúng, công việc đầu tiên cần phải làm là phân chúng thành những sưu tập trống của từng dân tộc đã chế tạo ra chúng. Và bước tiếp theo là xem xét nội dung, cũng như quá trình phát triển của từng sưu tập, của từng dân tộc. Đó cũng là bước đi cơ bản khi tiếp cận 165 chiếc trống của Fr.Heger.

Trong bước đi đầu tiên, phân định tộc thuộc của trống, những chiếc trống đó là sản phẩm của dân tộc nào? Tác giả cuốn “Trống đồng cổ Trung Quốc” đã dựa vào ghi chép của sách cổ, nơi phát hiện ra loại hình trống đó để biết đã từng có dân tộc nào sinh sống, họ là người chế tạo ra loại hình trống đó. Do vậy dẫn đến tình trạng có loại hình trống như loại hình Thạch Trại Sơn, có tới 06 dân tộc (Điền, Lao Tâm, Mi Mạc, Dạ Lang, Câu Đinh và Lạc Việt) cùng chế tạo ra loại hình trống này... Ghi chép trong sử sách cổ là quan trọng, nhưng khi xem xét chủ nhân của trống đồng, những ghi chép đó chỉ có ý nghĩa tham khảo, còn căn cứ cơ bản phải từ di vật, nghĩa là từ trống đồng, hoa văn trang trí trên trống đồng là tiêu chí quan trọng. Hoa văn trang trí trên trống không liên quan đến chức năng âm nhạc của trống, mà cơ sở của hoa văn trang trí đó là sự tái hiện tiêu chí của dân tộc đã sáng chế ra trống. Cũng từ hoa văn trang trí, chúng ta có thể truy tìm nguồn gốc của chiếc trống đồng phát hiện ở những nơi ngoài phạm vi phân bố của văn hóa đã sản sinh ra chúng...

Hoa văn trang trí trên trống Đông Sơn gồm 02 loại chính: Hoa văn hình học, thể hiện thành băng dài trên mặt trống, trên thân trống. Hoa văn hình học là biểu thị nguồn gốc của văn hóa Đông Sơn, sinh ra từ văn hóa trước đó như văn hóa Gò Mun. Loại thứ hai là loại hoa văn tả thực, ghi lại hình ảnh con người đã sáng tạo ra văn hóa Đông Sơn, ghi lại cảnh múa hát, lễ hội, cũng như các hoạt động thường nhật của con người thông qua hình ảnh của những quen vật có quan hệ mật thiết trong đời sống con người, như các loại hải, thủy sản, các loài chim chuyên sống ở vùng đồng bằng sông nước... thể hiện môi trường sống của chủ nhân văn hóa là vùng đồng bằng ven biển. Theo sách “Hậu Hán thư – Mã Viện truyện”, khi Mã Viện vào vùng đất Giao Chỉ - vùng đồng bằng sông Hồng ngày nay – trấn át cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng, đã lấy trống đồng của người Lạc Việt làm nguyên liệu chế tạo tượng

ngựa mang về hiến lên thượng cấp... Điều đó đã xác nhận chủ nhân của văn hóa Đông Sơn, trong đó trống đồng là hiện vật tiêu biểu, là người Lạc Việt. Hoa văn trang trí trên trống đồng không phải là hoa văn trống đồng, mà là hoa văn của văn hóa Đông Sơn, được thể hiện trên hầu hết hiện vật điển hình của văn hóa Đông Sơn, nhiều nhà nghiên cứu đã gọi hoa văn Đông Sơn là hoa văn “người lông chim”, hình ảnh “người lông chim” là hình ảnh chủ thể của loại hoa văn này.

Trống Đông Sơn không chỉ là loại trống có trang trí hoa văn “người lông chim”, mà còn là loại trống có nhiều loại khác nhau. Kích thước của trống to nhỏ khác nhau đã có ảnh hưởng rất lớn đến âm thanh của trống, ảnh hưởng đến âm vực, âm sắc của trống. Điều đó đã khiến trống Đông Sơn đáp ứng được nhu cầu của cuộc sống, khiến trống Đông Sơn có sức sống mãnh liệt, khác với trống đồng của các dân tộc khác như trống Điền, trống Vạn Gia Bá. Vì người đã khuất, có trống minh khí; trống minh khí là loại trống thu nhỏ của trống thực dụng, nó không có chức năng là nhạc cụ. Trống thực dụng là loại nhạc cụ, vì người đang sống mà nó được chế tạo. Trống thực dụng cũng có kích thước khác nhau, loại lớn tiêu biểu là chiếc Ngọc Lũ, đến nay đã phát hiện hơn chục chiếc, phát hiện nhiều nhất lại là loại trống có kích thước trung bình. Trong những làng nghề chuyên làm trống hiện nay, sản phẩm làm ra cũng có nhiều kích thước lớn, bé khác nhau. Mỗi lần đánh trống biểu diễn trong lễ hội, chiếc trống lớn luôn được đặt ở giữa, chung quanh hoặc hai hàng trống ở hai bên là trống có kích thước nhỏ hơn. Do đặc tính của trống lớn vang to, trầm hùng, trống lớn có nhiệm vụ “giữ nhịp”, dân gian gọi là trống cái. Các trống có kích thước nhỏ xếp chung quanh là trống quân. Trống đồng có kích thước lớn như trống Ngọc Lũ, xứng đáng được gọi là “trống cái” của trống đồng Đông Sơn, cũng vì vậy, trống có kích thước lớn để tôn vinh vai trò của trống, nên thường được trang trí đẹp, nổi trội hơn... Kích thước lớn và hoa văn trang trí đẹp... trên trống Ngọc Lũ không phải là tiêu chí của niên đại sớm, như tác giả “trống Đông Sơn” đã khẳng định.

Bước cuối, xem xét trống Đông Sơn, trống do người Lạc Việt chế tạo đã có quá trình phát triển như thế nào? Để có được kết quả tốt, đòi hỏi có nhiều trường hợp được công tác khai quật khảo cổ triển khai tốt, mà không phải là những cuộc săn lùng đồ cổ. Cột mốc niên đại được dựng lên, phác họa dần con đường phát triển của trống Đông Sơn, trống Đông Sơn đang được phát hiện, phạm vi phân bố của trống Đông Sơn đang mở rộng về phía nam đến tận vùng đất Tây Nguyên hiện nay...

IV. Kết luận

Như vậy, từ phương pháp phân loại đầu tiên của nhà khảo cổ học người Áo Fr.Heger, đã có nhiều phương án phân loại trống đồng được công bố. Hai trong số đó là phương án phân loại của Hội nghiên cứu trống đồng cổ Trung Quốc và phương án phân loại “bổ sung và hoàn thiện” trống loại I trong hệ thống phân loại của Fr.Heger áp dụng cho trống đồng Đông Sơn, song chưa thuyết phục giới nghiên cứu trống đồng Việt Nam.

Từ quá trình nghiên cứu và thực tiễn vận dụng phương án phân loại “bổ sung và hoàn thiện” vào nghiên cứu sưu tập 19 chiếc trống ở Lào Cai, có thể rút ra một số điều mang tính nguyên tắc trong phân loại trống đồng nói riêng và các di vật khác của khảo cổ nói chung:

- Đối tượng phân loại cần được tôn trọng tuyệt đối, không có sự gia giảm của người nghiên cứu.
- Tiêu chí phân loại cần phù hợp với mục tiêu của phân loại.
- Phân loại cần tiến hành thành từng bước cụ thể.

Tài liệu tham khảo

Phạm Minh Huyền (1977), *Một trung tâm văn minh cổ đại đầu nguồn sông Hồng ở đất Việt*, Tạp chí Khảo cổ học số 1/1977.

Phạm Minh Huyền, Nguyễn Văn Huyền, Trình Sinh (1977), *Trống Đông Sơn*, Nxb. Khoa học Xã hội.

Fr.Heger (1902), *Trống kim loại cổ Đông Nam Á*, bản dịch, lưu tại Thư viện Viện Khảo cổ học.

Hội nghiên cứu trống đồng cổ Trung Quốc (1988), *Trống đồng cổ Trung Quốc*, Nxb. Văn Vật.

CLASSIFICATION IN BRONZE DRUMS RESEARCH – AN ANCIENT INSTRUMENT OF THE NATION

Nguyen Van Hao

Institute of Archaeology
Email: haonv39@gmail.com

Received: 15/5/2019
Reviewed: 22/5/2019
Revised: 27/5/2019
Accepted: 7/6/2019
Released: 21/6/2019

DOI:
<https://doi.org/10.25073/0866-773X/311>

Abstract: Classification, along with the support of a number of other methods, such as lead isotope analysis of drum material, test method (also called experimental method)... helped the researcher approach good with bronze drums. From the first classification method of Austrian archaeologist Fr.Heger, there were many plans for classifying bronze drums published. Two of them are the classification plan of the Research Society of Chinese ancient bronze drums and Class I “classification and supplementation” in Fr.Heger’s classification system applied to Dong Son drums. However, they have not convinced the research community of Vietnamese bronze drums.

In this article, the author has analyzed the irrational and the lack of practicality points after the research process is quite thorough, thereby giving some suggestions for the classification of Dong Son drums.

Keywords: Classification of bronze drums; Classification plan; Dong Son drum; Dien drum; Van Gia Ba drum.